

Số: 866/KH-UBND

An Giang, ngày 09 tháng 10 năm 2023

**KẾ HOẠCH****Thực hiện Nghị quyết về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế,  
thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 - 2030  
trên địa bàn tỉnh An Giang**

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 - 2030

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Mục đích**

- Nhằm cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách, kế hoạch, giải pháp liên quan đến công tác hội nhập kinh tế quốc tế. Tăng cường tính chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến về công tác hội nhập quốc tế và thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Tận dụng tốt cơ hội và giảm thiểu các thách thức, tác động tiêu cực mà các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mang lại. Đồng thời, phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, tranh thủ tối đa các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh.

- Nhận thức đúng, đầy đủ về vai trò, vị trí của pháp luật và các cam kết quốc tế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta; chủ động, tích cực khai thác và tận dụng tối đa lợi ích trong hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh hợp tác, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 và hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Tham gia xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục hoàn thiện về chính sách

thương mại của tỉnh phù hợp với tình hình phát triển của đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Nâng cao trách nhiệm, trình độ, năng lực của cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và nhận thức của người dân nhằm đạt được những kết quả cụ thể trong việc nâng cao hiệu quả kinh tế quốc tế.

## **2. Yêu cầu**

- Các nhiệm vụ hội nhập kinh tế quốc tế đề ra phải toàn diện, sâu sát, linh hoạt, chủ động, sáng tạo, có tính dự báo nhằm mang lại hiệu quả thực chất.

- Công tác hội nhập kinh tế quốc tế phải có sự phối hợp chặt chẽ thường xuyên, liên tục các cơ quan Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố; giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

- Nâng cao tính chủ động, tích cực của các thành viên Ban Chỉ đạo Hội nhập quốc tế tỉnh, các ngành, các cấp trong tỉnh nhằm xây dựng kế hoạch cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ, có thời hạn hoàn thành tổ chức thực hiện và báo cáo kịp thời; giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, tạo sự chuyên biến rõ nét trong từng ngành và lĩnh vực.

## **II. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đầy đủ, toàn diện, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

### **1. Cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế**

a) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách tại địa phương để thực hiện đầy đủ, tương thích với các nghĩa vụ và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt với các FTA thế hệ mới theo lộ trình đã đề ra. Tận dụng tối đa không gian chính sách mà Việt Nam được phép trong các cam kết để tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể của Việt Nam.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp quy hiện hành để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị các cơ quan Trung ương sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ hay ban hành mới các văn bản pháp luật để thực hiện các nghĩa vụ và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Khắc phục kịp thời những hạn chế, bất cập về cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật trong các lĩnh vực thuế, đầu tư, thương mại, môi trường, quản lý thị trường,... nhằm giải phóng các nguồn lực cho phát triển, đảm bảo

hiệu quả quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

c) Triển khai mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế,... và cắt giảm các điều kiện kinh doanh bất hợp lý, các thủ tục không cần thiết để đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình tra cứu và thực thi.

d) Xây dựng cơ chế, chính sách để thúc đẩy hoặc kiến nghị các cơ quan Trung ương xây dựng khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát của các lĩnh vực kinh tế - xã hội áp dụng các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp, mô hình kinh doanh mới/tích hợp để có chính sách quản lý phát triển kịp thời và phù hợp nhằm thúc đẩy kinh tế số, sáng tạo, khởi nghiệp. Đảm bảo nguyên tắc minh bạch, không phân biệt đối xử giữa các loại hình doanh nghiệp.

e) Xây dựng và triển khai thực thi các chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, đề án về hội nhập kinh tế quốc tế từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo nâng cao mức độ và chất lượng hội nhập kinh tế quốc tế để mở rộng thị trường, tranh thủ nguồn vốn, tài sản trí tuệ, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý từ các cường quốc trên thế giới; đồng thời chú trọng nâng cao năng lực hội nhập tại địa phương.

g) Thúc đẩy cơ chế phối hợp với các bộ, ngành, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và các hiệp hội doanh nghiệp nhằm ứng phó và xử lý kịp thời, hiệu quả các diễn biến biến bất lợi trong thương mại - đầu tư quốc tế có thể gây ra thiệt hại đáng kể cho hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

h) Tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý tại các Sở, ngành và đơn vị liên quan, doanh nghiệp và người dân tại địa phương về hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng và hội nhập quốc tế nói chung, đặc biệt là cơ hội, thách thức và những yêu cầu cần đáp ứng khi thực thi các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế nhằm tạo sự đồng thuận cao và tham gia hiệu quả vào quá trình hội nhập.

## **2. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh**

a) Nâng cao hiệu quả cải thiện môi trường kinh doanh, đảm bảo tính bình đẳng, minh bạch, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh mang đến sự ổn định và dễ dự đoán của chính sách. Đưa ra các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, thực chất hơn để giải quyết triệt để được những vấn đề còn vướng mắc đối với môi trường kinh doanh. Khắc phục tình trạng thiếu kết nối, phối hợp giữa

các Sở, ngành và đơn vị liên quan đối với từng lĩnh vực phụ trách. Phân định trách nhiệm rõ ràng đối với các cơ quan, đơn vị chủ trì để doanh nghiệp và người dân biết, giám sát chặt chẽ việc triển khai. Thực hiện thực chất, hiệu quả các quy định pháp luật nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tại địa phương phát triển ổn định, tăng năng suất, chất lượng, tạo nền tảng, đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài, tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế.

b) Tiếp tục xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển các sản phẩm, ngành hàng cụ thể tại địa phương gắn kết với chiến lược phát triển thương hiệu quốc gia nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu có chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

c) Tích cực triển khai hoặc phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, du lịch, xây dựng thương hiệu; phát triển thương mại điện tử để tăng cường khả năng giao dịch, tìm kiếm, mở rộng thị trường. Hợp tác chặt chẽ với cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài trong việc phối hợp với cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan liên quan trong và ngoài nước để mở rộng thị trường xuất khẩu, xúc tiến thương mại, du lịch và thu hút đầu tư; hỗ trợ bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp trong các vụ tranh chấp thương mại.

d) Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp. Cải thiện từng bước cơ sở hạ tầng logistics nội địa, đặc biệt là kho bãi và vận chuyển từ các vùng sản xuất tới các cửa khẩu quốc tế.

e) Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong quản lý Nhà nước hướng tới xây dựng Chính phủ số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính. Thực hiện tốt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022. Phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan quản lý nhà nước một cách tập trung, thông suốt; thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn để phục vụ tốt hơn cho các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế

g) Cập nhật đầy đủ, kịp thời các dữ liệu liên quan tới dịch vụ công; chú trọng các dịch vụ công thiết thực đối với người dân, cung cấp hạ tầng cho thúc đẩy kinh doanh thương mại điện tử.

### **3. Thực thi hiệu quả các FTA**

a) Rà soát, khắc phục sự chồng chéo giữa các sở, ngành và đơn vị liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, phát huy hiệu quả vai trò của Sở Công Thương và các cơ quan liên quan trong việc thực thi các cam kết FTA; xác định rõ vai trò và trách nhiệm của các bên trong việc xây dựng và triển khai các chiến lược, đề án, chương trình hành động phát triển kinh tế,... có liên quan và tác động đến nhiều sở, ngành và đơn vị liên quan tại địa phương.

b) Tiếp tục thực thi đầy đủ, nghiêm túc các cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế và các cam kết trong các FTA; đặc biệt là kế hoạch thực thi các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA và RCEP, tăng cường tận dụng ưu đãi trong các FTA để thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng thị trường.

c) Triển khai Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các FTA thế hệ mới.

d) Tăng cường các biện pháp hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu cho các ngành hàng và doanh nghiệp; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về mặt chính sách để phát triển nguồn nguyên liệu trong nước giúp doanh nghiệp đáp ứng quy tắc xuất xứ, tận dụng tốt hơn các cơ hội mang lại từ các FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới.

e) Đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến về các FTA. Phối hợp với Bộ Công Thương tiếp nhận, vận hành, nâng cấp và phát triển Cổng thông tin điện tử Hiệp định thương mại tự do của Việt Nam (FTAP) nhằm kết nối doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện các FTA.

### **4. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hậu COVID-19 và phát triển bền vững**

a) Chú trọng xây dựng các kịch bản ứng phó/thích ứng hiệu quả với các tình huống thiên tai, dịch bệnh,... trong thời gian tới. Tiến hành các các biện pháp nhằm phục hồi chuỗi cung ứng, bảo đảm lưu thông hàng hoá, hoạt động sản xuất, kinh doanh an toàn, thông suốt của doanh nghiệp trong điều kiện bình thường mới. Duy trì và cải thiện năng lực cạnh tranh của các ngành có nguy cơ suy giảm xuất

khẩu sau đại dịch. Tận dụng các cơ hội nhất định từ quá trình tái cơ cấu chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu hậu COVID-19 để tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp Việt Nam vào các chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu; tận dụng làn sóng dịch chuyển đầu tư hậu COVID-19 để thu hút đầu tư nước ngoài.

b) Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm thực chất, hiệu quả; thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, tăng trưởng xanh trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô. Thực hiện tốt Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng giai đoạn 2021 - 2025. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, xã hội; đảm bảo an sinh xã hội cho người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế.

c) Triển khai quyết liệt các chương trình đầu tư quy mô lớn, nhất là cho hạ tầng chiến lược, thúc đẩy các dự án hạ tầng giao thông liên vùng, năng lượng xanh, hạ tầng xanh, hạ tầng số quốc gia,... để tạo tác động lan tỏa, tạo động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế. Xây dựng các quy hoạch vùng, quy hoạch phát triển các ngành kết cấu hạ tầng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

d) Tiếp tục đề xuất và thực hiện hiệu quả các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19, tạo cơ hội việc làm cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương. Xây dựng phương án phục hồi thị trường lao động giai đoạn hậu COVID-19 đảm bảo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất, nhất là nhóm doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

e) Đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tại địa phương. Khuyến khích các phương thức đầu tư, mô hình kinh doanh mới, xanh, ít phát thải, có sự tham gia của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, đầu tư tư nhân, nhất là phát huy hiệu quả mô hình hợp tác công - tư vào đầu tư cơ sở hạ tầng. Bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của doanh nghiệp đầu tư; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người lao động.

g) Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo, chú trọng đào tạo nhân lực số, lao động có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, sẵn sàng đón nhận xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

h) Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển bền vững, xác định rõ và tập trung thực hiện đồng bộ hài hòa các mục tiêu về kinh tế, xã hội và môi trường. Thực hiện tốt các cam kết quốc tế liên quan đến môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

### **5. Hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực văn hóa xã hội, khoa học, công nghệ, an ninh quốc phòng**

a) Thực hiện tốt công tác dự báo, phân tích, đánh giá và nhận định đúng, đầy đủ, kịp thời tình hình thế giới và khu vực, nhất là những biến động lớn ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta để kiến nghị các cơ quan Trung ương có những quyết sách và hành động nhanh chóng, quyết liệt và phù hợp; gắn kết hài hòa giữa hội nhập quốc tế với đổi mới trong nước; phát huy tối đa và kết hợp chặt chẽ, hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước.

b) Tăng cường nghiên cứu, tìm hiểu các xu thế phát triển, các sáng kiến mới, chính sách và kinh nghiệm của các quốc gia trong quá trình hội nhập, đặc biệt là các quốc gia đang thực thi hiệu quả các cam kết hội nhập quốc tế.

c) Mở rộng và dần đi vào chiều sâu các hoạt động hội nhập trong lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, từ nghiên cứu cơ bản đến nghiên cứu ứng dụng; khoa học xã hội nhân văn, khoa học tự nhiên, nghiên cứu liên ngành, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường chất lượng; chuyển giao công nghệ, thúc đẩy quá trình đổi mới công nghệ trong nước,... để phục vụ có hiệu quả hơn cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

d) Hoàn thiện thể chế, bảo đảm củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phân cấp, phân quyền trên cơ sở bảo đảm tính kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên.

e) Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài hợp tác kinh doanh lâu dài. Tạo điều kiện, cơ hội cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với bảo vệ, phát triển bền vững, hiệu quả ở các vùng, khu vực quan trọng tại địa phương. Giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc gia trong các mối quan hệ quốc tế, bảo đảm kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển với tăng cường mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân**

các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở những nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc.

- Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm gửi báo cáo cho Sở Công Thương để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế và Bộ Công Thương.

**2.** Sở Công Thương theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này.

**3.** Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (thông qua Sở Công Thương để tổng hợp chung)./.

***Nơi nhận:***

- TT.TU, HĐND tỉnh;
- TT.UBND tỉnh;
- Sở, Ban ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P.TH;
- Lưu: HCTC, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Phước**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phụ lục**

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VỀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ,  
THÚC ĐẨY KINH TẾ PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2023 -2030**

*(Kèm theo Kế hoạch số 866/KH-UBND ngày 09/10/2023 của UBND tỉnh An Giang)*

<b>STT</b>	<b>NHIỆM VỤ</b>	<b>CƠ QUAN CHỦ TRÌ</b>	<b>CƠ QUAN PHỐI HỢP</b>	<b>THỜI GIAN THỰC HIỆN</b>
<b>I</b>	<b>Cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế</b>			
1	Rà soát, tham mưu đề xuất Bộ Công Thương hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại để thực thi có hiệu quả cam kết quốc tế.	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2023 - 2030
2	Nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư nước ngoài, đặc biệt là đầu tư từ các đối tác FTA gắn với chính sách chuyển giao công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ	2024
<b>II</b>	<b>Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh</b>			

<b>STT</b>	<b>NHIỆM VỤ</b>	<b>CƠ QUAN CHỦ TRÌ</b>	<b>CƠ QUAN PHỐI HỢP</b>	<b>THỜI GIAN THỰC HIỆN</b>
1	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 17/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang	Sở, ban, ngành	Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2023-2030
2	Triển khai có hiệu quả nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyên đổi số theo Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh An Giang đến năm 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2023-2025
3	Rà soát quỹ đất, tạo mặt bằng để mời gọi đầu tư vào tỉnh các dự án tầm cỡ đa quốc gia nhằm thu hút lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành liên quan	2023-2025
4	Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số ngành ngân hàng và tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của khách hàng trong lĩnh vực thanh toán.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam CN tỉnh AG	Sở, ban, ngành tỉnh	2023-2030
5	Triển khai có hiệu quả Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh An Giang	Sở Công Thương	2023-2030
6	Tăng cường triển khai các hoạt động kết nối giữa địa phương, doanh nghiệp với các cơ quan đại diện và đối tác nước ngoài nhằm tận dụng các cơ hội hợp tác đầu tư, thương mại, hỗ trợ, bảo hộ quyền lợi chính đáng của người dân và doanh nghiệp	Sở Ngoại vụ	Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Thương mại	2023-2030

<b>STT</b>	<b>NHIỆM VỤ</b>	<b>CƠ QUAN CHỦ TRÌ</b>	<b>CƠ QUAN PHỐI HỢP</b>	<b>THỜI GIAN THỰC HIỆN</b>
	tại nước ngoài		và Đầu tư	
7	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2020 - 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành tỉnh	2023
8	Phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả, trách nhiệm, xây dựng các chuỗi giá trị hàng hóa, dịch vụ tận dụng lợi thế đặc thù của mỗi vùng, địa phương; tăng cường tính liên kết nội vùng và liên vùng, từ đó tham gia hiệu quả vào các chuỗi giá trị toàn cầu, tạo không gian phát triển mới, đồng thời giảm thiểu các biến động khi xảy ra gián đoạn chuỗi cung ứng.”	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành tỉnh	2023 - 2030
<b>III</b>	<b>Thực thi hiệu quả các FTA</b>			
1	Phối hợp với Bộ, ngành Trung ương, VCCI triển khai các hội thảo thông tin tuyên truyền về các FTA đã ký kết nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trong quá trình thực thi các FTA	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2023-2030
2	Phối hợp với Bộ Công Thương tiếp nhận, vận hành, nâng cấp và phát triển Cổng thông tin FTA nhằm kết nối doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện các FTA.	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành tỉnh	2023-2030

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
3	Nghiên cứu, rà soát, đánh giá tương thích của hệ thống pháp luật Việt Nam với các yêu cầu, nghĩa vụ phải thực hiện theo các FTA phục vụ công tác tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình thực thi.	Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tư pháp	2023-2030
4	Rà soát, tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trong khuôn khổ WTO, CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP và các FTA mà Việt Nam tham gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành tỉnh	2023 - 2030
<b>IV</b>	<b>Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hậu Covid 19 và phát triển bền vững</b>			
1	Hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành tỉnh	2023 - 2030
2	Thúc đẩy thị trường theo hướng liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm nông nghiệp xanh, an toàn, hữu cơ, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và trong nước.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành tỉnh	2023 - 2030
3	Đẩy mạnh việc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong nông nghiệp, tận dụng công nghệ 4.0 để thực hiện số hóa nền nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất và tăng khả năng cạnh tranh các mặt hàng nông sản của tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ	2023 - 2030

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
4	Tăng cường phối hợp tổ chức các hoạt động giao thương, kết nối cung cầu hàng hóa, mở rộng hoạt động giao lưu học hỏi kinh nghiệm quốc tế, khu vực; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh quảng bá, giới thiệu sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, nhất là các mặt hàng nông, thủy sản ra thị trường thế giới.	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tỉnh An Giang	Sở Công Thương	2023 - 2030
5	Phát triển công nghiệp chế biến hàng nông sản, nâng cao giá trị, chất lượng, khả năng cạnh tranh cho nông sản, góp phần chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu sản xuất, hướng tới xuất khẩu, phát triển bền vững.	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành tỉnh	2023 - 2030
6	Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vừa phòng, chống dịch, vừa duy trì ổn định sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất nhập khẩu an toàn, hiệu quả.	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành tỉnh	2023 - 2030
7	Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới theo hướng xanh, bền vững, tăng tốc độ các xã đạt chuẩn nông thôn mới.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành tỉnh	2023 - 2030
8	Triển khai thực hiện cam kết về lao động trong các FTA thế hệ mới mà Việt Nam tham gia (theo hướng dẫn của Bộ LĐTBXH)".	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở, ban, ngành tỉnh	2023 - 2030
9	Phối hợp cùng Sở, ban, ngành tỉnh trong việc cung cấp thông tin và định hướng cho báo, đài, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về môi trường, nhằm	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh	2023 - 2030

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	tăng cường thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và cộng đồng đối với môi trường.			
10	Thúc đẩy thực hiện các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo phương thức đối tác công – tư; Đẩy mạnh triển khai các chương trình hợp tác, kết nối giao thông vận tải với nước Campuchia nhằm tranh thủ các nguồn lực để tiếp tục phát triển hệ thống giao thông vận tải và khôi phục hoạt động vận tải quốc tế, đáp ứng nhu cầu đi lại cũng như phục hồi chuỗi cung ứng, lưu thông hàng hóa trước tác động của dịch bệnh COVID-19.	Sở Giao thông vận tải	Sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên
<b>V</b>	<b>Hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực văn hóa xã hội, khoa học, công nghệ, an ninh quốc phòng</b>			
1	Xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, Chiến lược Sở hữu trí tuệ quốc gia đến năm 2030 và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành tỉnh	2023
2	Thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh	2023 - 2030
3	Định hướng cho báo, đài, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế nhằm tạo sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân về các chủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh	2023 - 2030

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	trương chính sách của Đảng và nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế.			
4	Thực hiện Kế hoạch 720/KH-UBND ngày 24/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 2022 - 2026, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch số 832/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh An Giang về triển khai thực Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 30/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ban, ngành tỉnh	2023 - 2030
5	Thực hiện có hiệu quả Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở, ban, ngành tỉnh	2023 - 2030
6	Nghiên cứu, tham mưu đề xuất hợp tác quốc tế nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đặc biệt là giáo dục đại học ngang tầm chất lượng và phù hợp với các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban, ngành tỉnh	2023 - 2030

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	vụ cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ tư; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các ngành công nghệ cao trước xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng vào Việt Nam, đặc biệt trong các ngành mũi nhọn như công nghiệp điện tử, bán dẫn.			
7	Nâng cao chất lượng đào tạo gắn kết với nhu cầu lao động của địa phương, doanh nghiệp và các đơn vị sử dụng lao động	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban, ngành tỉnh	2023 - 2030
8	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, chủ động triển khai công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế theo chức năng, nhiệm vụ.	Công an tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh	2023 - 2030
9	Đẩy mạnh công tác nắm tình hình, tham mưu chiến lược, tham mưu chuyên ngành phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế; tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế	Công an tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh	2023 - 2030